

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 25/02/2020

V/v Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đăng Huy**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Minh Tân**

Bà **Phạm Thị Khánh Thiện**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Minh Hiền** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà **Phạm Thị Quyên**
– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2019/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 27/2019/HNGĐ-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2020/QĐXX-PT ngày 31/01/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐ-PT ngày 19/02/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1990. (có mặt)

ĐKKHKT: Khu 8, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Hiện trú tại: Số nhà 158, đường N, phường T, TP. H, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị P, sinh năm 1992. (có mặt)

Trú tại: Thôn P, Xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

3. Người kháng cáo: Chị Vũ Thị P – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm số 27/2019/HNGĐ-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương thì nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Quốc V và chị Vũ Thị P trước đây là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và có 01 con chung là Nguyễn Vũ Nam A, sinh ngày 23/7/2015. Ngày 16/11/2018 anh V và chị P đã ly hôn theo Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số

50/2018/HNGĐ-ST của Toà án nhân dân thành phố H. Theo đó chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Vũ Nam A đến khi trưởng thành và anh V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng).

Anh V trình bày: Sau khi ly hôn Toà án giao con chung cho chị P anh V không kháng cáo bản án vì khi đó cháu Nam A còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ hơn, anh nghĩ để cháu ở với mẹ thêm một thời gian rồi anh sẽ thay đổi người nuôi con sau. Gần đây, chị P mang con về xã C, huyện C sinh sống cùng ông bà ngoại. Khi anh đến thăm nom con, chị P và gia đình không có ai cản trở. Hiện tại, sức khỏe của cháu vẫn bình thường, cháu đi học mẫu giáo gần nhà ông bà ngoại. Khi anh làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con thì chị P đang mang thai. Đến nay, chị P đã sinh con nhỏ được khoảng 3-4 tháng, cháu bé này không phải con chung của anh và chị P. Vì thế, chị P cần có nhiều thời gian để chăm sóc cháu bé mới sinh. Mặt khác, chị P không có công việc, thu nhập ổn định. Việc dạy dỗ của chị P đối với cháu A không được tốt, chị P nói xấu về anh với cháu. Việc này chính cháu nói ra nên anh cảm nhận như vậy. Hiện tại anh làm ở trung tâm viễn thông huyện C, thu nhập bình quân 20.000.000đ/tháng. Anh ở cùng nhà với bố mẹ đẻ ở TP H. Bố mẹ đẻ anh cho anh ở cùng nhà lâu dài, ổn định. Công việc của anh ổn định về thời gian nên anh sẽ trực tiếp đưa đón con đi học. Khi anh bận, bố mẹ anh giúp anh chăm sóc cháu. Do đó đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao con chung Nguyễn Vũ Nam A cho anh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh tự nguyện không yêu cầu chị P cấp dưỡng tiền nuôi con.

Chị P trình bày: Từ khi ly hôn với anh V đến nay, chị vẫn trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Vũ Nam A. Hiện chị làm kế toán cho Công ty TNHH may mặc và cơ khí D, thu nhập bình quân 8.100.000đ/tháng. Chị bán quần áo dưới hình thức online tại nhà nên có thêm thu nhập và thời gian cũng linh hoạt. Chị mới sinh con nhỏ nhưng việc đó không ảnh hưởng đến việc chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nam A. Mặt khác, cháu Nam A còn quá nhỏ, rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Mọi sinh hoạt của cháu vẫn cần phải có sự hỗ trợ của chị. Chị luôn dành cho cháu những điều tốt nhất, trực tiếp đưa đón con đi học, cho cháu tham gia các hoạt động của trường lớp tổ chức. Chị đang ở cùng bố mẹ đẻ. Bố mẹ chị có điều kiện kinh tế và thời gian, hỗ trợ chị khi chị bận công việc. Hiện tại, cháu đang học trường Mầm non C ngay gần nhà, cháu phát triển rất tốt cả về thể chất và tinh thần. Chị không muốn cháu phải thay đổi môi trường học tập, không muốn cháu xáo trộn tâm lý và thiệt thòi sau sự việc anh chị ly hôn. Bằng tình cảm của người mẹ, chị tha thiết được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nam A. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị đề nghị giữ nguyên như bản án của Toà án nhân dân thành phố H đã tuyên. Kể từ khi anh chị ly hôn, anh V đóng góp nuôi con đầy đủ. Anh V và ông bà nội thường

đến chơi và đón cháu về gia đình bên nội. Chị và gia đình không cản trở anh V và ông bà nội thăm nom con chung.

Tại bản án sơ thẩm số 27/2019/HNGĐ-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương quyết định:

Căn cứ: Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc V về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu Nguyễn Vũ Nam A, sinh ngày 23-7-2015 cho anh Nguyễn Quốc V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi cháu Nam A thành niên. Anh V tự nguyện không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Chị P được quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/11/2019, chị P kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án giao cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Vũ Nam A.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Chị P vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Vũ Nam A. Trước và trong phiên tòa phúc thẩm chị P xuất trình một số tài liệu đề nghị HĐXX xem xét.

- Anh V không chấp nhận kháng cáo của chị P, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

+ Về việc tuân thủ pháp luật: Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự tham gia phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

+ Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của chị P, sửa bản án sơ thẩm. Chị P không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của chị P trong thời hạn quy định tại Điều 273 BLTTDS nên là kháng cáo hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Qua xác minh tại trường mầm non C: Cháu Nguyễn Vũ Nam A đang học lớp 4 tuổi của trường. Cháu được đi học đều đặn, đầy đủ. Từ trước đến nay, chị P là người đóng tiền học cho cháu và chăm sóc cháu chu đáo. Cháu Nam A ăn, ngủ tốt và phát triển bình thường như các cháu khác, mẹ cháu là chị P nhiệt tình, thường xuyên tham gia các buổi sinh hoạt của trường lớp cháu Nam A.

Sau khi ly hôn chị P ở cùng bố mẹ đẻ. Bố mẹ chị có điều kiện kinh tế và thời gian, hỗ trợ chị chăm sóc cháu Nam A khi chị bận công việc. Chị P và gia đình không cản trở, vẫn tạo điều kiện cho gia đình anh V và ông bà nội thăm nom cháu. Tại cấp phúc thẩm chị P xuất trình thêm Hợp đồng lao động và phiếu chi trả lương của chị tại Công ty cổ phần Trung Hưng TH với mức lương 5.000.000đ/01 tháng (Năm triệu đồng), bản sao Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đứng tên chị P tại phường P, thành phố H và Hợp đồng cho thuê nhà. Do hiện không có nhu cầu sử dụng nên chị P đang cho thuê ngôi nhà trên với giá 3.000.000đ/01 tháng để có thêm thu nhập chăm sóc các con. Do đó việc anh V cho rằng chị P không có điều kiện chăm sóc tốt cho cháu Nam A là không có căn cứ.

Xét thấy anh V và chị P có điều kiện nuôi con ngang nhau nhưng con chung Nguyễn Vũ Nam A đã sinh hoạt ổn định cùng chị P, được đảm bảo về điều kiện học tập, sinh sống đầy đủ, tinh thần và sức khỏe đều phát triển tốt, điều này cũng được địa phương và nhà trường nơi cháu Nam A theo học xác nhận. Như vậy không có các căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên cấp sơ thẩm thay đổi người trực tiếp nuôi con là không phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm chị P cung cấp thêm được chứng cứ để chứng minh mới nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo, cần sửa án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm nên chị Phụng không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 2 Điều 148 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận kháng cáo của chị Vũ Thị P, sửa bản án sơ thẩm số 27/2019/HNGĐ-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật

tổ tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc V về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu Nguyễn Vũ Nam A, sinh ngày 23-7-2015 cho chị Vũ Thị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nam A thành niên. Anh V có trách nhiệm tiếp tục cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.000.000đ/01 tháng (Hai triệu đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh V được quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Anh Nguyễn Quốc V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ khoản tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà anh V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0007574 ngày 28-8-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Anh V đã thi hành xong tiền án phí.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị P không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm. Hoàn trả chị P 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 07/11/2019 theo biên lai số AA/2017/0007646.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 25/02/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện C;
- THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đăng Huy

CácThẩmphán

Thẩmphán – Chủtọaphiêntòa

Nguyễn Minh Tân

PhạmThịKhánhThiện

BùiĐăngHuy

